

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126/2019/HS-ST**

Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Bà Nguyễn Thị Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn T Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 420/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn S, sinh ngày 28/2/1990 tại thành phố V, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 5, xã P, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Phùng Thị Thu T (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

*** Bị hại:**

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ: khu 4, xã K, thành phố V, tỉnh P

(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956

Địa chỉ: khu 5, xã P, thành phố V, tỉnh P

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2019, Phan Văn S - sinh năm 1990, trú tại khu 5, xã P, thành phố V, tỉnh P, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 19B1- 332.82, từ nhà đi đến địa bàn xã K, thành phố V, tỉnh P xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. S mang theo một chiếc tô vít bằng kim loại, dài 23 cm, có chuôi cầm bằng nhựa màu trắng xanh, đầu tô vít dẹt để trong cốp xe. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 tại khu 4, xã K, thành phố V, S nhìn thấy cổng chính nhà anh T đóng nên đi vòng ra phía sau quan sát thấy xung quanh không có ai, S dựng xe mô tô ở ven đường, mở cốp xe lấy chiếc tô vít và đi vào sân nhà anh T bằng lối cửa ngách. Quan sát thấy cửa ngách bên phải nhà anh T chốt bằng then ngang, khóa ngoài, có thể cạy phá được nên S dùng chiếc tô vít cạy bung một bên chốt khóa và vít lại chiếc tô vít tại cửa ngách này. Sau đó mở cửa đi vào phòng khách của gia đình anh T. Tại đây, S phát hiện 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, mặt sau ti vi có chữ Ser.no - 3418227, loại 50 inch, có chân giá đỡ và bộ nguồn điện của ti vi. S tháo lấy chiếc ti vi này cùng chân giá đỡ và bộ nguồn điện của ti vi và nhấc chiếc ti vi bê ra ngoài, để lên phía sau xe mô tô. Sau đó, S chở chiếc ti vi đến cửa hàng sửa chữa điện tử và bảo hành ti vi tại số nhà 1939, đại lộ Hùng Vương, thuộc phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của anh Tạ Đức K, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại xã D, huyện Ta, tỉnh P, bán chiếc ti vi trên cho anh K được 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Sau đó, S một mình đi lên thành phố Lào Cai chơi và chi tiêu hết số tiền này.

Cùng ngày 21/6/2019, anh Nguyễn Văn T có đơn trình báo đến Công an đồn Đền Hùng, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony, màu đen, mặt sau ti vi có chữ Ser.no - 3418227, loại 50 inch, có chân giá đỡ và bộ nguồn điện của ti vi, đồng thời giao nộp 01 chiếc tô vít bằng kim loại, dài 23 cm, có chuôi cầm bằng nhựa màu trắng xanh, đầu tô vít dẹt và 01 sổ đăng ký bảo hành tại nhà của Siêu thị điện máy Trần Anh.

Ngày 24/6/2019, S liên lạc với bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1956, trú tại xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là mẹ đẻ S để nhờ bà V đưa cho chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1988, trú tại thị trấn H, huyện L, tỉnh V, là bạn gái S số tiền 6.000.000 đồng và nhờ chị H đến địa chỉ S bán chiếc ti vi để chuộc lại. Ngày 25/6/2019, chị H đã đến cửa hàng gặp anh K chuộc lại chiếc ti vi với số tiền 6.000.000 đồng và giao nộp chiếc ti vi cho Công an thành phố Việt Trì.

Ngày 26/6/2019, Phan Văn S đã đến Công an thành phố Việt Trì tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 19B1-332.82.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản mà S trộm cắp được ngày 21/6/2019. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89 ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận:

“Đối với 01 ti vi Sony 50 inch, màn hình phẳng, số MODEL.NO-KDL-50W800C. Số SER.NO 3418227, có chân giá đỡ và bộ nguồn điện ti vi, đã qua sử dụng có giá là: 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn)”.

Ngày 05/7/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc ti vi Sony 50 inch, màn hình phẳng, số MODEL.NO-KDL-50W800C. Số SER.NO 3418227, có chân giá

đỡ và bộ nguồn điện ti vi và 01 số đăng ký bảo hành tại nhà của Siêu thị điện máy Trần Anh cho anh Nguyễn Văn T. Anh T đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác.

Đối với người mua chiếc tivi là anh Tạ Đức K, do anh K không biết chiếc tivi do S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 19B1-332.82, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị V. Bà V chỉ nhờ mua xe và đứng tên chủ sở hữu theo văn bản thỏa thuận ngày 01/12/2015. Việc S sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, bà V không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và chuyển chiếc xe trên theo hồ sơ vụ án. Số tiền 6.000.000 đồng bà V đã đưa cho chị Hương để chuộc lại chiếc ti vi, bà V không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, bị cáo S không có tài sản gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn S không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá - UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Bản cáo trạng số 129/CT-VKS-VT ngày 25/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Thời hạn tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 02/7/2019).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Văn S.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đề nghị căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn S không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 21/6/2019 tại nhà riêng của anh Nguyễn Văn T, thuộc khu 4, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Phan Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc tivi Sony 50 inch, màn hình phẳng, số MODEL.NO-KDL-50W800C, số SER.NO 3418227, có chân giá đỡ và bộ nguồn điện tivi, trị giá 5.700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản và trả cho bị hại. Như vậy, S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Phan Văn S được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xong vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình ngày 21/6/2019. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Phan Văn S có nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để bị cáo nhận thức được những sai lầm của bản thân và cải tạo bị cáo thành công dân tốt cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy ngoài đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt, bị cáo không có tài sản nào khác. Do vậy, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ngày 05/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trao trả 01 chiếc tivi Sony 50 inch, màn hình phẳng, số MODEL.NO-KDL-50W800C; số SER.NO 3418227 có chân giá đỡ và bộ nguồn điện tivi, 01 sổ đăng ký bảo hành tại nhà của Siêu thị điện máy Trần Anh cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T. Anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc tô vít dài 23cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 19B1-332.82 thu giữ của bị cáo S. Qua xác minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ của S. Bà V chỉ nhờ S mua xe và đứng tên chủ sở hữu theo văn bản thỏa thuận ngày 01/12/2015. Việc S sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, bà V không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và chuyển chiếc xe trên theo hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra bà V có đơn đề nghị xin nhận lại chiếc xe máy trên. Tại phiên tòa hôm nay, qua quá trình thẩm vấn công khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 19B1-332.82 là tài sản của bà Nguyễn Thị V, bà V không biết cũng không hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của bị cáo do vậy cần trả lại cho bà V chiếc xe máy trên là phù hợp.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) bà V đã đưa cho chị Vũ Thị Thu Hương để đi chuộc lại chiếc tivi mà S đã bán cho anh Tạ Đức K. Qua trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/8/2019 của bà V gửi Tòa án. Quan điểm của bà V tự nguyện cho bị cáo S và không đề nghị S phải trả lại số tiền trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong phần Quyết định của bản án này.

Đối với người mua chiếc tivi do bị cáo S trộm cắp là anh Tạ Đức K, do anh K không biết chiếc tivi do S trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Thời hạn tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 02/7/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Văn S.

[2]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ngày 05/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trao trả 01 chiếc tivi Sony 50 inch, màn hình phẳng, số MODEL.NO-KDL-50W800C; số SER.NO 3418227 có chân giá đỡ và bộ nguồn điện tivi, 01 sổ đăng ký bảo hành tại nhà của Siêu thị điện máy Trần Anh cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T. Anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/7/2019)

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tô vít dài 23cm.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19B1 - 332.82; số máy JF58E0801232; số khung RLHJF5808EY801188, xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019).

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VP;

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân